

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH**DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN HÓA HỌC LỚP 11****PHÒNG THI SỐ 1**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	H01	Trần Thái An	24/01/2004	11A1	Trực Ninh	
2	H02	Phạm Quốc Anh	10/01/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
3	H03	Nguyễn Huyền Anh	8/09/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
4	H04	Nguyễn Hoàng Anh	17/08/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
5	H05	Nguyễn Lan Anh	02/11/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
6	H06	Phạm Duy Anh	25/10/2004	11A1	Mỹ Lộc	
7	H07	Trần Hà Anh	17/11/2004	11A1	Nguyễn Khuyến	
8	H08	Trần Thị Ngọc Anh	26/7/2004	11A1	THPT Nam Trực	
9	H09	Đỗ Thế Anh	13/7/2004	11A1	THPT Nam Trực	
10	H10	Trần Thị Phương Anh	16/8/2004	11A1	Trần Văn Lan	
11	H11	Nguyễn Minh Anh	26/10/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
12	H12	Lưu Ngọc Anh	11/04/2004	11A1	Trực Ninh	
13	H13	Bùi Ngọc Ánh	02/10/2004	11A1	Giao Thủy	
14	H14	Vũ Ngọc Ánh	03/03/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
15	H15	Đình Ngọc Báu	19/01/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
16	H16	Lê Hùng Cường	25/02/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
17	H17	Nguyễn Đức Cường	16/11/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
18	H18	Văn Thiều Chi	17/08/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
19	H19	Trần Thị Kim Chi	05/01/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
20	H20	Kiều Quỳnh Chi	28/09/2004	11A1	Mỹ Lộc	
21	H21	Lê Huyền Chi	05/10/2004	11A1	THPT Nam Trực	
22	H22	Hoàng Minh Chiến	22/08/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
23	H23	Vũ Xuân Chuẩn	17/02/2004	11A1	Giao Thủy	
24	H24	Trần Văn Duy	09/06/2004	11A1	Mỹ Lộc	
25	H25	Nguyễn Tâm Duyên	13/05/2004	11A1	Nguyễn Khuyến	

Danh sách này gồm 25 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC

KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH

DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH

KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021

MÔN HÓA HỌC LỚP 11

PHÒNG THI SỐ 2

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	H26	Đoàn Khánh Dương	09/11/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuân	
2	H27	Nguyễn Văn Đạt	16/11/2004	11A	Trực Ninh B	
3	H28	Vũ Ngọc Độ	11/09/2004	11A1	Lý Tự Trọng	
4	H29	Nguyễn Anh Đức	1/03/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
5	H30	Trần Minh Đức	23/02/2004	11A1	Giao Thủy	
6	H31	Phạm Minh Đức	12/06/2004	11A1	Mỹ Lộc	
7	H32	Trần Trọng Đức	28/4/2004	11A1	Trần Văn Lan	
8	H33	Nguyễn Thị Giang	26/08/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuân	
9	H34	Vũ Thị Hương Giang	23/8/2004	11A1	THPT Nam Trực	
10	H35	Phạm Văn Hà	4/02/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
11	H36	Vũ Thị Thanh Hà	21/10/2004	11A1	THPT B NGHĨA HƯNG	
12	H37	Vũ Thị Mỹ Hạnh	18/01/2004	11A	Trực Ninh B	
13	H38	Phạm Thị Hậu	20/03/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
14	H39	Nguyễn Thúy Hiền	26/01/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
15	H40	Vũ Thị Thu Hoài	19/07/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
16	H41	Trần Thị Hoàn	24/01/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
17	H42	Phạm Việt Hoàng	9/03/2004	11A2	THPT A Hải Hậu	
18	H43	Hoàng Thu Huyền	06/10/2004	11A1	THPT B NGHĨA HƯNG	
19	H44	Bùi Viết Huỳnh	29/05/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
20	H45	Ngô Thị Quỳnh Hương	27/05/2004	11A1	THPT B NGHĨA HƯNG	
21	H46	Nguyễn Thị Thu Hường	21/01/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
22	H47	Đình Tuấn Kiệt	06/01/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
23	H48	Trần Khắc Vũ Ngọc Khánh	04/09/2004	11A2	THPT Trần Hưng Đạo	
24	H49	Nguyễn Văn Bình Khiêm	14/07/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
25	H50	Khổng Minh Khôi	29/03/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	

Danh sách này gồm 25 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC

KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH

DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH

KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021

MÔN HÓA HỌC LỚP 11

PHÒNG THI SỐ 3

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	H51	Nguyễn Thị Ngọc Lan	19/04/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
2	H52	Vũ Ngọc Lâm	11/01/2004	11A1	THPT B NGHĨA HƯNG	
3	H53	Dương Hải Lâm	02/06/2004	11A2	THPT Lê Quý Đôn	
4	H54	Trần Hà Linh	07/10/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
5	H55	Vũ Ngọc Khánh Linh	16/12/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
6	H56	Vũ Thị Thùy Linh	21/08/2004	11B	Trực Ninh B	
7	H57	Trần Thùy Linh	30/8/2004	11A1	Trần Văn Lan	
8	H58	Phạm Nguyễn Hải Long	17/03/2004	11A2	THPT Lê Quý Đôn	
9	H59	Đào Đức Lương	29/9/2004	11A1	Giao Thủy	
10	H60	Bùi Thị Như Mai	18/01/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
11	H61	Lê Bình Minh	23/11/2004	11A2	THPT Lê Quý Đôn	
12	H62	Nguyễn Tuấn Minh	25/11/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuân	
13	H63	Trương Ngọc Minh	29/02/2004	11A1	Trực Ninh	
14	H64	Trần Thị Hằng Nga	04/02/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
15	H65	Ninh Thị Ánh Ngọc	20/10/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
16	H66	Trần Minh Ngọc	03/01/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
17	H67	Nguyễn Minh Nguyệt	17/09/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuân	
18	H68	Nguyễn Thanh Nhân	15/05/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
19	H69	Vũ Hồng Nhung	31/01/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
20	H70	Hoàng Thị Lệ Phương	20/07/2004	11A1	Hoàng Văn Thụ	
21	H71	Nguyễn Hà Phương	08/01/2004	11A2	THPT Lê Quý Đôn	
22	H72	Nguyễn Hà Phương	31/03/2004	11A1	Nguyễn Đức Thuận	
23	H73	Vũ Thị Như Quỳnh	20/08/2004	11A1	Lý Tự Trọng	
24	H74	Đinh Phương Quỳnh	09/04/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
25	H75	Tô Thái Sơn	07/08/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	

Danh sách này gồm 25 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC

KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021

SỞ GDĐT NAM ĐỊNH

DANH SÁCH HỌC SINH THAM DỰ HỘI THI TOÁN VÀ CÁC MÔN KHOA HỌC BẰNG TIẾNG ANH
KHỐI THPT NĂM HỌC 2020 - 2021
MÔN HÓA HỌC LỚP 11

PHÒNG THI SỐ 4

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Trường THPT	Ghi chú
1	H76	Đông Văn Sơn	16/07/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
2	H77	Nguyễn Đình Hoàng Sơn	29/04/2004	11A1	THPT Trần Hưng Đạo	
3	H78	Bùi Quốc Tấn	16/12/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
4	H79	Khương Thanh Tín	09/10/2004	11A1	Trực Ninh	
5	H80	Đoàn Ngọc Toàn	05/04/2004	11A1	THPT Xuân Trường B	
6	H81	Nguyễn Việt Tuấn	29/03/2004	11A1	Nguyễn Khuyến	
7	H82	Đình Thái Tuyên	02/09/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
8	H83	Dương Thị Ánh Tuyết	27/08/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
9	H84	Trần Thị Phương Thanh	10/01/2004	11A1	Lương Thế Vinh	
10	H85	Đặng Tiến Thành	07/04/2004	11A1	THPT Nguyễn Bính	
11	H86	Nguyễn Phương Thảo	24/08/2004	11A1	Nguyễn Khuyến	
12	H87	Phạm Thị Phương Thảo	05/03/2004	11A	Trực Ninh B	
13	H88	Ngô Minh Thu	12/09/2004	11A1	Trực Ninh	
14	H89	Nguyễn Thu Thủy	22/03/2004	11A4	Mỹ Lộc	
15	H90	Tạ Duy Thuyên	27/07/2004	11A1	Tổng Văn Trân	
16	H91	Trần Anh Thư	25/03/2004	11 Hóa	Chuyên Lê Hồng Phong	
17	H92	Nguyễn Thị Minh Thư	13/7/2004	11A1	Lý Tự Trọng	
18	H93	Nguyễn Thanh Trà	24/08/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	
19	H94	Phan Thị Huyền Trang	02/10/2004	11A1	THPT B NGHĨA HƯNG	
20	H95	Bùi Thu Trang	09/10/2004	11A	Trực Ninh B	
21	H96	Ngô Bảo Trâm	19/03/2004	11A1	Nguyễn Khuyến	
22	H97	Đặng Quang Trung	01/01/2004	11A1	Giao Thủy	
23	H98	Tô Ngọc Vũ	06/2/2004	11A1	THPT Nam Trực	
24	H99	Đào Thị Vui	25/07/2004	11A1	THPT A Hải Hậu	
25	H100	Vũ Thảo Vy	15/12/2004	11A1	A Nghĩa Hưng	

Danh sách này gồm 25 học sinh./.

BAN TỔ CHỨC